

Số: 264/2019/QĐST- HNGĐ

Đống Đa, ngày 30 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia  
đình;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng  
án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 377/2019/TLST-  
HNGĐ ngày 21/5/2019 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những  
người tham gia tố tụng sau đây:

**Chị Trần Thị Minh C**, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Số 37 Hồ Đắc  
Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội.

**Anh Phạm Minh Q**, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Số 37 Hồ Đắc Di,  
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tình cảm: Chị Trần Thị Minh C, anh Phạm Minh Q kết hôn tự nguyện, có  
đăng ký kết hôn tại phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội vào ngày  
10/10/2008.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; cuộc sống chung  
không có hạnh phúc. Anh Q, chị C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn,  
cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Chị C, anh Q có 02 con chung là Phạm Trần Bình M (nam),  
sinh ngày 23/6/2011; Phạm Trần Bảo A (nữ), sinh ngày 12/8/2009. Ly hôn, anh chị  
thống nhất: chị C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Q cấp dưỡng nuôi  
con mỗi con 5.000.000đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị C, anh Q không yêu cầu Tòa  
án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị C, anh Q xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai  
vay nợ.

[5] Lệ phí: Chị C, anh Q thống nhất để chị C chịu cả lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

Ngày 22/5/2019 Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **chị Trần Thị Minh C và anh Phạm Minh Q.**

2. **Con chung:** Xác nhận chị C, anh Q có 02 con chung là Phạm Trần Bình M (nam), sinh ngày 23/6/2011; Phạm Trần Bảo A (nữ), sinh ngày 12/8/2009. Giao cả hai con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi con 5.000.000đồng/tháng; việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu M, cháu Bảo A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Q có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị C, anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung:** Chị C, anh Q đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Chị C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008673 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận**

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa;
- TP.Hà Nội.
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Quản Văn Tiến**